

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC DỰ ÁN VÀO HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Lê Thị Thơ, Lê Hà Minh, Hồ Minh Tâm, Đào Minh Mẫn, Viên Tuyết Anh
 Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ
 Trường Thanh Nghi
 Trường Đại Học FPT

Tóm tắt: Phát triển khả năng tư duy sáng tạo kỹ thuật cho sinh viên học nghề, đặc biệt là khối nghề kỹ thuật, đó là một trong những yếu tố cần thiết để tạo ra lực lượng lao động năng động, sáng tạo, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội hiện nay của thế giới nói chung, nước ta nói riêng. Thông qua các phương pháp dạy học theo định hướng “Lấy người học làm trung tâm”, phương pháp dạy học theo dự án là một trong những phương pháp giúp người học nâng cao khả năng tư duy sáng tạo kỹ thuật. Qua bài viết này, nhóm tác giả nhấn mạnh các yếu tố cần thiết để đảm bảo thực hiện có hiệu quả việc vận dụng Phương pháp dạy học dự án trong công tác giảng dạy.

Từ khóa: Phương pháp dạy học dự án, tư duy sáng tạo kỹ thuật, giáo dục nghề nghiệp.

APPLYING PROJECT-BASED LEARNING IN TRAINING ACTIVITIES AT VOCATIONAL EDUCATION AND TRAINING INSTITUTIONS

Abstract: Developing technical creative thinking ability for vocational students, especially technical students, is one of the necessary factors to create a dynamic and creative workforce, suitable for the current socio-economic development of the world in general and our country in particular. Through teaching methods with the orientation of “Student-centered”, project-based learning is one of the methods to help learners improve their technical creative thinking ability. Through this article, the authors emphasize the necessary factors to ensure effective implementation of the Project-based learning method in teaching.

Keywords: Project-based learning method, technical creative thinking, vocational education.

Nhận bài: 19/10/2025

Phản biện: 17/11/2025

Duyệt đăng: 22/11/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phương pháp dạy học là một trong những yếu tố quan trọng nhất của quá trình dạy học. Cùng một nội dung những bài học có thể để lại ấn tượng sâu đậm trong nhận thức của người học hay không, có làm cho người học yêu thích những vấn đề đã được học và biết vận dụng nó một cách năng động, sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc hay không là do phương pháp dạy học của người thầy.

Phương pháp dạy học dự án (DHDA) là một trong những phương pháp dạy học “lấy người học làm trung tâm”, giúp người học có thể phát huy khả năng sáng tạo, năng động. Người học có thể vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học và những vấn đề chưa được học để kết hợp tìm ra những hướng mới trong quá trình nhận thức, tìm hiểu tiếp thu kiến thức, kỹ năng mới. Điều này tạo cho người học linh hoạt, năng động, sáng tạo trong suốt quá trình học tập của bản thân.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm liên quan

Dự án: Khái niệm dự án được sử dụng phổ biến trong thực tiễn sản xuất, kinh tế xã hội, đặc trưng của nó về cơ bản là không lặp lại của các điều kiện thực hiện dự án. Khái niệm dự án ngày

nay được hiểu là một dự định, một kế hoạch trong đó cần xác định rõ mục tiêu, thời gian, phương tiện tài chính, điều kiện vật chất, nhân lực và cần thực hiện nhằm đạt mục tiêu đề ra.

Dạy học dự án: (DHDA) là một phương thức dạy học, trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành để tạo ra các sản phẩm. Nhiệm vụ này được người học thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập với nhiều hình thức đa dạng. Làm việc nhóm là hình thức làm việc cơ bản của DHDA, kết quả dự án là những sản phẩm có thể giới thiệu được như các bài viết, tập tranh ảnh sưu tầm, chương trình hành động cụ thể, hoặc 01 sản phẩm cụ thể....

DHDA được thực hiện trong những điều kiện xác định và có tính phức hợp, liên quan đến nhiều yếu tố khác nhau, có thể cần sử dụng kiến thức, kỹ năng hoặc giáo viên (GV) của nhiều môn học.

2.2. Một số thuyết tâm lý dạy học có ảnh hưởng đến phương pháp dạy học dự án

2.2.1. Thuyết hành vi trong dạy học

Theo thuyết hành vi trong dạy học, cần tuân theo các nguyên tắc sau:

Chia quá trình học tập ra các bước nhỏ.

Xây dựng một hệ thống gợi ý, hướng dẫn để ngay từ đầu người học làm đúng. Gợi ý bước đầu đầy đủ chi tiết, sau bớt dần và cuối cùng người học có thể tự tìm ra các bước đi, làm việc một cách độc lập.

Củng cố ngay những câu trả lời đúng. Củng cố sẽ tạo ra tính tích cực, sẵn sàng của chủ thể trong việc thực hiện tiếp những bài làm tiếp theo của chương trình.

Đối với DHDA, thuyết hành vi giúp người học hệ thống lại những kiến thức đã học, dưới sự hướng dẫn của GV, người học tìm tòi, nghiên cứu, tự học các kiến thức, kỹ năng có liên quan đến sản phẩm, từ đó từng bước thực hiện các giai đoạn để hoàn thành sản phẩm của dự án.

2.2.2. Thuyết liên tưởng trong dạy học

Dựa trên cơ sở lý thuyết liên tưởng, trong dạy học, GV cần đưa ra nhiều ví dụ theo các dạng nêu trên và so sánh, mở rộng, củng cố thành hệ thống những liên tưởng phong phú đa dạng. Kiểu dạy này cần được gắn liền với thuyết hoạt động mới tạo nên tính tích cực thực sự ở người học. Các liên tưởng được sử dụng trong dạy học có thể là:

Liên tưởng trái ngược: Chỉ các mối liên tưởng giữa các khoa học hay các ngành nghề, chúng có mối liên hệ riêng, có tác dụng lớn trong việc hình thành kiến thức khái niệm, phạm trù trong một khoa học nhất định.

Liên tưởng đối lập: Là kiến thức có cơ sở liên tưởng liên quan giữa các ngành khoa học. Loại này cần để hoàn chỉnh một học vấn chuyên môn, một trình độ hiểu biết, là loại liên tưởng cần được hình thành cuối cùng.

Liên tưởng gần nhau: Loại này tương đối cô lập chưa có mối liên hệ qua lại với nhau, chỉ có những kiến thức riêng lẻ.

Trong quá trình tổ chức dạy học, để người học có thể hiểu rõ về kiến thức và thành thạo trong thực hành, đồng thời hình thành được kỹ năng nghề nghiệp thì người GV phải sử dụng nhiều phương pháp và kỹ thuật khác nhau trong đó có vận dụng một số quan điểm của thuyết liên tưởng trong quá trình tạo ra sự liên kết của các cảm giác, hình ảnh... làm cơ sở cho sự hình thành các tri thức, tư duy, kỹ năng, kỹ xảo, thói quen, những cảm xúc...

Trong DHDA, thuyết liên tưởng giúp người học sáng tạo, tìm ra định hướng để thực hiện một sản phẩm mới hoặc một hướng giải quyết mới trong quá trình thực hiện dự án.

2.2.3. Thuyết kiến tạo trong dạy học

Những đặc trưng của tổ chức dạy và học theo thuyết kiến tạo:

Người học sẽ tích cực xây dựng kiến thức dựa trên trải nghiệm cá nhân;

Việc học tập được cấu trúc thành các cơ cấu nhận thức có ý nghĩa;

Kiến thức là kết quả của sự diễn giải cá nhân;

Môi trường văn hóa và xã hội có ảnh hưởng tới thế giới quan của người học;

Việc cấu trúc kiến thức được hỗ trợ bằng các hoạt động khảo sát và thảo luận mở, trong đó GV đặt các câu hỏi mở, đòi hỏi tư duy và khuyến khích thảo luận;

Các câu hỏi đánh giá mức độ hiểu của người học sẽ được sử dụng để khuyến khích người học đi sâu hơn vào các câu trả lời và rà soát các ý tưởng theo cách phê phán;

Kiến thức và kinh nghiệm trước đó của người học sẽ được xem xét khi xây dựng bài giảng;

GV sẽ nêu lên các vấn đề và ý tưởng đòi hỏi người học phải tư duy, và đưa ra những điểm chưa chắc chắn để khuyến khích thảo luận;

GV sẽ cho phép “thời gian tư duy” để người học có thể trả lời các câu hỏi sau khi đã cân nhắc kỹ lưỡng.

Phân tích của một số thuyết tâm lý trong dạy học cho thấy, phương pháp DHDA cần chú trọng vận dụng kết hợp nhiều yếu tố tâm lý dạy học theo các thuyết học tập, nhằm đem đến hiệu quả tốt khi GV vận dụng phương pháp DHDA vào quá trình giảng dạy và học tập.

2.3. Đặc điểm của dạy học dự án

Định hướng thực tiễn: Do chủ đề của dự án xuất phát từ những tình huống của thực tiễn xã hội, thực tiễn nghề nghiệp cũng như thực tiễn đời sống;

Có ý nghĩa thực tiễn xã hội: Các dự án học tập góp phần gắn việc học tập trong nhà trường với thực tiễn đời sống, xã hội;

Định hướng hứng thú người học: SV được tham gia chọn đề tài, nội dung học tập phù hợp với khả năng và hứng thú cá nhân;

Định hướng hành động: Trong quá trình thực hiện dự án có sự kết hợp giữa nghiên cứu lý thuyết và vận dụng lý thuyết vào trong hoạt động thực tiễn, thực hành;

Tính tự lực cao của người học: Trong DHDA, người học cần tham gia tích cực và tự lực vào các giai đoạn của quá trình dạy học.

Cộng tác làm việc: Các dự án học tập thường được thực hiện theo nhóm, trong đó có sự cộng tác làm việc và sự phân công công việc giữa các thành viên trong nhóm;

Định hướng sản phẩm: Trong quá trình thực hiện dự án, các sản phẩm được tạo ra.

2.4. Thực hiện phương pháp dạy học dự án

2.4.1. Phân loại các dạng của phương pháp dạy học dự án

Một số cách phân loại DHDA:

Phân loại theo chuyên môn: Dự án trong một môn học;

Phân loại theo sự tham gia của người học: Dự án cho nhóm SV; Dự án cá nhân.

Phân loại theo sự tham gia của GV: Dự án dưới sự hướng dẫn của một GV, dự án với sự cộng tác hướng dẫn của nhiều GV.

Phân loại theo quỹ thời gian:

+ Dự án nhỏ: Thực hiện trong một số giờ học, có thể từ 2-6 giờ học;

+ Dự án trung bình: Dự án trong một hoặc một số ngày (“Ngày dự án”), nhưng giới hạn là một tuần hoặc 40 giờ học;

+ Dự án lớn: Dự án thực hiện với quỹ thời gian lớn, tối thiểu là một tuần (hay 40 giờ học), có thể kéo dài nhiều tuần (“Tuần dự án”).

Cách phân chia theo thời gian này thường áp dụng ở trường phổ thông. Trong đào tạo đại học, có thể quy định quỹ thời gian lớn hơn.

Phân loại theo nhiệm vụ: Dựa theo nhiệm vụ trọng tâm của dự án, có thể phân loại các dự án theo các dạng sau:

+ Dự án tìm hiểu: Là dự án khảo sát thực trạng đối tượng;

+ Dự án nghiên cứu: Nhằm giải quyết các vấn đề, giải thích các hiện tượng, quá trình;

+ Dự án thực hành (dự án kiến tạo sản phẩm): Trọng tâm là việc tạo ra các sản phẩm vật chất hoặc thực hiện một kế hoạch hành động thực tiễn, nhằm thực hiện những nhiệm vụ như trang trí, trưng bày, biểu diễn, sáng tác;

+ Dự án hỗn hợp: Là các dự án có nội dung kết hợp các dạng nêu trên.

2.4.2. Những tiêu chuẩn trong việc vận dụng phương pháp dạy học dự án

Vấn đề phải được lựa chọn hướng vào mục tiêu dạy – học trong hệ thống các nhiệm vụ học tập đã được hoạch định và phải đưa ra được những phương án giải quyết thực thi.

Người học phải tự giác liên kết lại với nhau và sẵn sàng tập hợp những kiến thức, kỹ năng hiện có của mỗi thành viên vào công việc chung thuộc dự án trên cơ sở thỏa thuận tự nguyện để đem lại lợi ích cho từng cá nhân và cả nhóm.

Người học phải có đầy đủ ý thức để hành động nghiêm túc, họ phải hiểu được mục đích của công việc chung, phải thống nhất trong hành động bằng những phương pháp cộng tác, hợp tác trong mọi mặt của công việc đã được đặt ra.

2.4.3. Các giai đoạn thực hiện phương pháp dự án

Giai đoạn đề xuất dự án và ra quyết định: Xác định mối quan tâm của người học và quyết định chủ đề dự án. Ở giai đoạn này cần chú ý hai đặc điểm: 1) Tình huống ban đầu, khi những người tham gia khởi thảo (Một sản phẩm mới, một công việc mới được đề xuất qua sáng kiến của những người tham gia vào dự án, kể cả GV và người học); 2) Người học tìm kiếm những đề tài về kỹ thuật, xã hội, kinh tế... mà trong đó có thể có thiếu hụt, sản phẩm còn sai sót, hoặc ít ai chú ý đến...

Giai đoạn xây dựng kế hoạch, bàn bạc trao đổi của những người tham gia dự án: Lên kế hoạch tiến trình thực hiện dự án, xác định các công việc và các nhiệm vụ phải làm. Sự bàn bạc, trao đổi giữa các thành viên tham gia dự án dựa trên nguyên tắc thỏa thuận, trong đó các thành viên trong nhóm bàn bạc trên cơ sở hướng vào thực hiện những nhiệm vụ thuộc đề tài đặt ra.

Giai đoạn dự thảo toàn bộ các lĩnh vực hoạt động thuộc dự án: Toàn bộ các thành viên trong nhóm được phân công mỗi người thực hiện một công việc nhất định, thời gian bắt đầu và kết thúc công việc. Tất cả mọi công việc phải gán trách nhiệm cho từng thành viên, ai làm việc gì đều phải chỉ ra thật cụ thể, rõ ràng. Đồng thời xác định mục tiêu thực hiện cho các giai đoạn tiếp theo.

Giai đoạn tiến hành, đẩy mạnh hoạt động trong tất cả các công việc: Đây là giai đoạn thực hiện dự án, tất cả các công việc được thực hiện theo đúng tiến độ của kế hoạch đã vạch ra. Các công việc như thu thập, xử lý, đánh giá thông tin, hoàn tất công việc theo nhóm. Trước khi tiến hành, những người tham gia dự án phải họp bàn cụ thể, sau đó tiến hành phân công công việc cho từng người để thực hiện từng phần việc. Sau khi phân công công việc nhất định, cá nhân từng người phải tự tổ chức thực hiện và kế hoạch dự án chuyển thành các hành động cụ thể. Tại giai đoạn

này mọi thành viên phải có hiểu biết chắc chắn về công việc trong dự án và với hiểu biết đó họ phải tạo ra được sản phẩm.

Giai đoạn đánh giá, kết thúc dự án: Xem xét, đánh giá tiến trình và kết quả thực hiện. Trong giai đoạn này có thể xảy ra ba khả năng: 1) Kết thúc công việc trong dự án chế tạo hay làm ra được sản phẩm, nghĩa là sản phẩm được công bố; 2) Có thể phải quay lại để xem xét việc đề xuất dự án ban đầu. Trong đó, các thành viên tham gia phải cân nhắc, so sánh tình trạng ban đầu với trạng thái kết thúc. Vấn đề cần cân nhắc là tại sao việc thực hiện dự án lại không diễn ra như dự định; 3) Nếu chưa đạt kết quả - Chưa có sản phẩm như dự định - họ phải tập trung tất cả những kiến thức, kỹ năng, năng lực để tiếp tục hành động nhằm đạt được sản phẩm đã hoạch định.

2.4.4. Những vấn đề cần lưu ý khi thực hiện phương pháp dạy học dự án

Các hình thức dự án rất phong phú: Có thể diễn ra trong kế hoạch lên lớp hoặc tiến hành ngoài giờ lên lớp. Có thể xây dựng các chủ đề chuyên môn hoặc liên môn.

Yếu tố quyết định trong thực hiện dự án là người học. Người học được quyết định vào các việc sau:

- + Xác định chủ đề
- + Xác định mục đích cần đạt.
- + Xác định cách thức thực hiện và thực hiện các hành động.

Kết quả của dự án là sản phẩm có thể trình bày được.

** Ý nghĩa của phương pháp DHDA:*

Hứng thú của người học được chú trọng;

Hành động tự lực, tự nghiên cứu, tự tìm tòi học tập được khuyến khích và phát triển.

Sự mở rộng hiểu biết, tầm nhìn ra thế giới bên ngoài được chú trọng.

Lao động trí óc và chân tay, tư duy và hành động được kết hợp chặt chẽ với nhau.

III. KẾT LUẬN

Vận dụng phương pháp DHDA sẽ phát huy tất cả những hiểu biết và năng lực thực hiện về nghề nghiệp cần thiết của người học để giải quyết vấn đề thực tiễn nghề nghiệp của họ. Vì vậy, GV tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khi vận dụng phương pháp DHDA trong các mô đun/môn học sẽ nâng cao được hiệu quả đào tạo, giúp người học phát triển khả năng sáng tạo, năng động, linh hoạt trong quá trình học tập của bản thân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Trần Khánh Đức (2020), *Lý luận và phương pháp dạy học, phát triển năng lực và tư duy sáng tạo*, NXB ĐHQG HN.
- Nguyễn Minh Đường (2014), *Quản lý chất lượng đào tạo và chất lượng nhà trường theo mô hình hiện đại*, NXB Giáo dục VN.
- Thái Duy Tuyên (2008), *Phương pháp dạy học, truyền thống và đổi mới*, NXB GD.
- Nguyễn Đức Trí (2011), *Giáo trình Giáo dục học nghề nghiệp*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Đức Trí (2015), *Giáo dục nghề nghiệp-những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB KH&KT.